

Bản án số: 435/2023/DS-PT

Ngày: 28-12-2023

V/v Bồi thường thiệt hại do tài sản bị
xâm phạm

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Phương

Các Thẩm phán: Ông Hồ Minh Tấn

Bà Đinh Cẩm Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Từ Thanh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 336/2023/TLPT-DS ngày 28 tháng 8 năm 2023, về việc “Bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 152/2023/DS-ST ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 316/2023/QĐ-PT ngày 28 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trương T (S), sinh năm 1953 (Có mặt).

Bà Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm 1954 (Có mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp C Mỹ, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Mỹ N: Anh Trương Tuấn K (T1), sinh năm 1985; Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau (Văn bản ủy quyền ngày 20/6/2023; có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Hoàng P, là Luật sư - Văn phòng luật sư Trần Hoàng H, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh C (Có mặt).

- Bị đơn: Công an tỉnh C.

Địa chỉ: Số D, đường B, khóm C, phường E, Thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:

1. Ông Lâm Quốc C, sinh năm 1963; Chức vụ: Phó chánh Thanh tra Công an tỉnh C (Văn bản ủy quyền số: 02/GUQ-CAT-TTr ngày 06/3/2023; có mặt).

2. Ông Cao Anh K1, sinh năm 1978; Chức vụ: Trưởng Phòng cảnh sát kinh tế Công an tỉnh C (Văn bản ủy quyền số 02/GUQ-CAT-TTr ngày 06/3/2023; có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Tú N1, sinh năm 1965.

2. Bà Lý Kiều L, sinh năm 1967.

Cùng địa chỉ cư trú: Số E, đường Đ, khóm E, phường G, Thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Tú N1, bà Lý Kiều L: Ông Phan Hoàng B, sinh năm 1959; Địa chỉ cư trú: Nhà không số, đường H, khóm F, phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau (Văn bản ủy quyền ngày 24/5/2023; có mặt).

Tại phiên tòa phúc thẩm có:

- Ông Nguyễn Tiến S, sinh năm 1964 – Nguyên điều tra viên tham gia điều tra vụ án.

Địa chỉ: Khóm F, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- Ông Nguyễn N2, sinh năm 1962 – Nguyên Đội phó Cảnh sát hình sự - kinh tế, Công an huyện N.

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- Ông Hồ Minh H1, sinh năm 1966 – Nguyên cán bộ điều tra tham gia điều tra vụ án.

Địa chỉ: Số A, đường N, khóm D, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Người kháng cáo: Ông Trương T, bà Nguyễn Thị Mỹ N (Là nguyên đơn); Công an tỉnh C (Là bị đơn); Ông Trần Tú N1, bà Lý Kiều L (Là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo lời trình bày của các bên đương sự cùng với tài liệu chứng cứ kèm theo và kết quả xét xử sơ thẩm, vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 11/8/1995, vợ chồng ông Trương T, bà Nguyễn Thị Mỹ N vay của vợ chồng ông Trần Tú N1 50.000.000 đồng, lãi suất 7,5%/tháng, ngoài việc trả lãi thì ông Trương T còn trả được 7 triệu đồng vốn, còn nợ lại 43.000.000 đồng. Vợ chồng ông Trần Tú N1 đòi nhiều lần nhưng ông Trương T không trả. Đến ngày 09/10/1995, vợ chồng ông Trần Tú N1, bà Lý Kiều L đến nhà ông Trương T đòi nợ nhưng không có vợ chồng ông Trương T ở nhà nên vợ chồng ông Trần Tú N1 tự ý lấy đi tài sản của vợ chồng ông Trương T, gồm 01 vỏ lãi lớn có trọng tải 7,5 tấn, gắn máy Yanmar (Đặt trong) và 01 cái vỏ lãi nhỏ có trọng tải 03 tấn, gắn máy D15 (Đặt ngoài), mục đích là để vợ chồng ông Trương T thanh toán nợ. Sau khi lấy vỏ, máy thì vợ chồng ông Trần Tú N1 chuyển về đậu tại B hải sản Phường G, thành phố C và có trình báo với Công an P1. Ngày 10/10/1995, vợ chồng ông Trương T tố cáo đến Công an huyện N việc vợ chồng ông Trần Tú N1 chiếm đoạt tài sản. Đến ngày 04/01/1996, Công an huyện N khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với ông Trần Tú N1. Đến ngày 27/7/1996, Công an huyện N chuyển hồ sơ vụ án đến Công an tỉnh C để xử lý theo thẩm quyền. Ngày 30/7/1996, Công an huyện N và Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc H2 mời vợ chồng ông Trương T và ông Trần Tú N1 đến giải quyết trả lại 02 vỏ máy, ông Trương T đồng ý nhận lại hai vỏ máy với điều kiện hư hỏng chỗ nào thì ông Trần Tú N1 phải sửa chỗ đó, nhưng ông Trần Tú N1 không đồng ý mà yêu cầu thành lập Hội đồng định giá tài sản bị hư hỏng nhưng sau đó không thực hiện. Ngày 02/8/1996, Công an tỉnh C ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án, đình chỉ điều tra bị can đối với ông Trần Tú N1. Ngày 16/7/1997, Công an tỉnh C mời vợ chồng ông Trương T đến để trao đổi việc trả lại 02 vỏ máy cho vợ chồng ông Trương T bằng cách ông Trương Tiến t lấy vỏ máy về sửa chữa và sử dụng còn ông Trần Tú N1 thì xóa khoản nợ 43 triệu

đồng mà vợ chồng ông Trương T còn thiếu, vợ chồng ông Trương T không đồng ý nhận lại tài sản và đề nghị xử lý ông Trần Tú N1 theo pháp luật hình sự. Đến nay, Công an tỉnh C chưa tổ chức trả lại 02 vỏ máy cho vợ chồng ông Trương T và hiện tại không xác định được 02 vỏ máy này ở đâu, ai đang quản lý mà tất cả các bên đương sự đều xác định là bị chìm mất, thiệt hại toàn bộ. Hai phương tiện vỏ, máy của ông Trương T được Hội đồng định giá tài sản xác định có tổng giá trị là 840.500.000 đồng.

Theo ông Trương T và bà Nguyễn Thị Mỹ N thì yêu cầu Công an tỉnh C bồi thường giá trị 02 vỏ máy theo định giá là 840.500.000 đồng và bồi thường tiền thuê phương tiện vận chuyển tôm là 3.307.500.000 đồng (*3.375.000 đồng/chuyến; mỗi ngày 01 chuyến, mỗi con nước 10 ngày, 01 tháng có 02 con nước, thời gian tính từ tháng 10 năm 1995 cho đến khi chấm dứt hoạt động của Doanh nghiệp tư nhân A vào tháng 11 năm 1999 là 49 tháng*), tổng thiệt hại là 4.148.000.000 đồng.

Đối với Công an tỉnh C thì không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Trương T và bà Nguyễn Thị Mỹ N vì lý do vợ chồng Trần Tú N1 lấy 02 vỏ máy của ông Trương T không nhằm mục đích chiếm đoạt mà chỉ để đảm bảo thanh toán nợ, vợ chồng ông Trần Tú N1 tự lấy 02 vỏ máy, tự quản lý, không bảo quản dẫn đến thiệt hại và hiện nay 02 vỏ máy không còn. Lỗi trực tiếp gây ra thiệt hại là vợ chồng ông Trần Tú N1, bà Lý Kiều L nên vợ chồng ông Trần Tú N1 phải chịu trách nhiệm bồi thường theo yêu cầu của nguyên đơn. Mặt khác, cơ quan Công an đã hai lần tổ chức cho ông Trần Tú N1 giao trả vỏ máy nhưng ông Trương T không đồng ý nhận dẫn đến vụ việc kéo dài, tài sản không được bảo quản, nếu ông Trương T và bà Nguyễn Thị Mỹ N nhận lại vỏ máy vào thời điểm 30/7/1996 thì thiệt hại sẽ nhỏ hơn, vì vậy thiệt hại xảy ra có một phần trách nhiệm của vợ chồng ông Trương Tiến.

Ông Trần Tú N1 và bà Lý Kiều L thì cho rằng sau khi Công an khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với ông Trần Tú N1 và ông Trần Tú N1 bị tạm giam thì ông Trần Tú N1 không còn quản lý hai chiếc vỏ máy này, mà hai chiếc vỏ máy được Công an huyện N chuyển về Viện kiểm sát nhân dân huyện N để quản lý. Đối với thiệt hại xảy ra về vỏ, máy theo định giá là đồng ý nhưng riêng đối với thiệt hại do thuê phương tiện khác vận chuyển với số tiền là 3.307.500.000 đồng thì vợ chồng ông Trần Tú N1, bà Lý Kiều L không đồng ý vì không có hợp đồng, hóa đơn, chứng từ chứng minh cụ thể mà chỉ có Giấy xác nhận của người chuyển thuê là ông Ngô Văn L1, nên không chấp nhận. Nhưng hiện nay nguyên đơn yêu cầu Công an tỉnh C bồi thường thiệt hại nên vợ chồng ông Trần Tú N1 và bà Lý Kiều L không có ý kiến.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 152/2023/DS-ST ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau đã quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trương T và bà Nguyễn Thị Mỹ N. Buộc Công an tỉnh C, ông Trần Tú N1 và bà Lý Kiều L phải liên đới bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho ông Trương T và bà Nguyễn Thị Mỹ N tổng số tiền là 1.160.437.500 đồng. Trong đó, Công an tỉnh C phải bồi thường thiệt hại về tài sản là 644.687.500 đồng, ông Trần Tú N1 và bà Lý Kiều L phải bồi thường thiệt hại về tài sản là 515.750.000 đồng.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trương T và bà Nguyễn Thị Mỹ N khoản bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm chênh lệch là 2.987.562.500 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án; án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 26/7/2023, ông Trương T, bà Nguyễn Thị Mỹ N kháng cáo yêu cầu sửa Bản án sơ thẩm do tổng các khoản thiệt hại là 4.422.500.000 đồng. Nhưng cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận thiệt hại 1.160.437.500 đồng và buộc vợ chồng ông, bà phải chịu khoản thiệt hại bằng 128.937.500 đồng là vợ chồng ông, bà không chấp nhận.

Ngày 26/7/2023, Công an tỉnh C kháng cáo yêu cầu hủy Bản án sơ thẩm, lý do cấp sơ thẩm buộc Công an tỉnh bồi thường là không đúng đối tượng vì từ khi xảy ra sự việc cho đến ngày 30/7/1996 Công an tỉnh mới nhận hồ sơ do Công an huyện N chuyển đến và cũng là ngày Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiến làm việc trả lại tài sản cho ông Trương T và cũng là mốc thời gian cuối cùng để xác định thiệt hại và ngày 02/8/1996 Công an tỉnh đã đình chỉ điều tra vụ án, đình chỉ điều tra bị can, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. Từ đó, thiệt hại về tài sản không liên quan đến Công an tỉnh C. Về nguyên nhân xảy ra thiệt hại là do vợ chồng ông Trương T nợ tiền nên vợ chồng ông Trần Tú N1 lấy tài sản nên nguyên nhân dẫn đến thiệt hại là do lỗi của vợ chồng ông Trần Tú N1. Tài sản do vợ chồng ông Trần Tú N1 lấy và tự quản lý cho đến khi xảy ra thiệt hại nên trách nhiệm việc bồi thường thiệt hại phải do vợ chồng ông Trần Tú N1 chịu trách nhiệm. Cấp sơ thẩm không đưa Công an huyện N; Cán bộ chiến sĩ Công an huyện N thực hiện nhiệm vụ trong vụ việc xảy ra vào tham gia tố tụng để xác định trách nhiệm theo quy định chung.

Ngày 26/7/2023, ông Trần Tú N1, bà Lý Kiều L kháng cáo yêu cầu sửa Bản án sơ thẩm, lý do nguyên đơn chỉ kiện yêu cầu Công an tỉnh C bồi thường chứ không yêu cầu ông Trần Tú N1, bà Lý Kiều L nên ông Trần Tú N1, bà Lý Kiều L không có nghĩa vụ bồi thường 515.750.000 đồng.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa xác định: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Về nội dung: Xét thấy trong vụ án, Công an huyện N (Nay là huyện N) là đơn vị có liên quan trong vụ án, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án cấp sơ thẩm không đưa Công an huyện N vào tham gia tố tụng để xem xét trách nhiệm bồi thường là vi phạm nghiêm trọng tố tụng. Theo phần trình bày của ông Trương T thì vỏ, máy ông mua vào năm 1994 tính đến ngày 13/3/2018 Phòng tài chính – Kế hoạch thành phố Cà Mau thẩm định giá là 24 năm thì phần trăm trừ khấu hao vỏ, máy là chưa phù hợp, bên cạnh đó đây cũng chỉ là Công văn của Phòng tài chính – Kế hoạch không phải kết luận của Hội đồng định giá nhưng cấp sơ thẩm áp dụng để xác định giá trị còn lại là không phù hợp. Ngoài ra các đương sự chưa cung cấp chứng cứ chứng minh việc vỏ, máy hư hỏng như thế nào, cấp sơ thẩm chưa thu thập đủ tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án, cũng như chưa làm việc với những người tiến hành tố tụng khi khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với ông Trần Tú N1 và làm việc với ông Trần Tú N1 để làm rõ tình trạng của tài sản tại thời điểm xảy ra sự việc là khi đình chỉ vụ án, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều

308 của Bộ luật tố tụng dân sự, hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số: 152/2023/DS-ST ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Kháng cáo của nguyên đơn; Bị đơn; Người có nghĩa vụ, quyền lợi liên quan được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét về quan hệ pháp luật ông Trương T, bà Nguyễn Thị Mỹ N khởi kiện yêu cầu Công an tỉnh C bồi thường thiệt hại 02 vỏ, máy cùng với chi phí thuê phương tiện vận chuyển trong vụ việc vợ chồng ông Trần Tú N1, bà Lý Kiều L lấy tài sản của vợ chồng ông Trương T, nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp về “*Bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm*” là đúng quy định tại Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự và các Điều 609, Điều 612 của Bộ luật dân sự năm 1995.

[3] Xét về nguyên nhân xảy ra vụ việc cho thấy: Từ việc vợ chồng ông Trương T, bà Nguyễn Thị Mỹ N không trả số tiền còn nợ cho vợ chồng ông Trần Tú N1, bà Lý Kiều L nên vợ chồng ông Trần Tú N1, bà Lý Kiều L tự ý lấy tài sản của ông Trương T, bà Nguyễn Thị Mỹ N gồm 01 vỏ lãi lớn có trọng tải 7,5 tấn, gấn máy Yanmar (Đặt trong) và 01 cái vỏ lãi nhỏ có trọng tải 03 tấn, gấn máy D15 (Đặt ngoài) và Công an huyện N (Nay là huyện N) khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với ông Trần Tú N1. Sau quá trình điều tra, ngày 27/7/1996 Công an huyện N đã ra quyết định chuyển hồ sơ vụ việc đến Công an tỉnh C (Tỉnh M cũ) giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 30/7/1996 Công an tỉnh C nhận được hồ sơ vụ án; ngày 02/8/1996 đã ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án; Đình chỉ điều tra bị can. Từ đó cho đến nay ông Trương T, bà Nguyễn Thị Mỹ N không được nhận lại tài sản và tài sản được xác định chìm mất, thiệt hại toàn bộ, nên ông Trương T, bà Nguyễn Thị Mỹ N khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại với tổng số tiền theo yêu cầu là 4.148.000.000 đồng.

Ông Trần Tú N1, bà Lý Kiều L cho rằng sau khi Công an huyện N khởi tố vụ án, khởi tố bị can và do ông Trần Tú N1 bị áp dụng biện pháp tạm giam nên không ai trông coi, gìn giữ tài sản nên tài sản đã được bàn giao cho Công an huyện N (Nay là huyện N) tạm giữ và quản lý.

Công an tỉnh C xác định sự việc xảy ra là do Công an huyện N (Nay là huyện N) khởi tố vụ án, khởi tố bị can nhưng không thực hiện biện pháp tạm giữ; xử lý tài sản có liên quan. Ngày 27/7/1996 Công an huyện N ra quyết định chuyển vụ án về Công an tỉnh C thì ngày 02/8/1996 Công an tỉnh C đã đình chỉ điều tra vụ án, đình chỉ điều tra bị can và hủy bỏ biện pháp ngăn chặn đối với ông Trần Tú N1, nên thiệt hại không thuộc trách nhiệm của Công an tỉnh C.

[4] Xét về mức độ lỗi và trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Từ sự việc xảy ra thì nguyên nhân chính gây ra thiệt hại là do lỗi của ông Trần Tú N1, bà Lý Kiều L đã tự ý lấy tài sản của vợ chồng ông Trương T. Ngoài ra còn có dấu hiệu thể hiện là sau khi lấy tài sản thì vợ chồng ông Trần Tú N1 không trông coi, gìn giữ, không bảo quản mà bỏ mặc cho tài sản bị hư hỏng và thiệt hại hoàn toàn. Ngay cả sau khi Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển làm trung gian cho việc giao trả tài sản thì ông Trần Tú Ngọc, bà

Lý Kiều L cũng không có thiện chí trong việc bồi thường, sửa chữa tài sản khi có hư hỏng. Tại “*Biên bản trao trả tài sản cho chủ sở hữu*” ngày 30/7/1996 đã thể hiện tài sản là 02 vỏ, máy của ông Trương T vẫn đang do vợ chồng ông Trần Tú N1 quản lý. Đồng thời, sau khi thỏa thuận giao trả tài sản không thành thì ông Trần Tú N1, bà Lý Kiều L cũng không bảo quản, bảo dưỡng, không gìn giữ tài sản mà bỏ mặc cho tài sản bị chìm, bị mất và bị thiệt hại toàn bộ. Khi ông Trần Tú N1 bị tạm giam thì bà Lý Kiều L vẫn có điều kiện để bảo quản, trông coi tài sản nhưng bà Lý Kiều L vẫn không thực hiện. Hơn nữa, sau khi ông Trần Tú N1 được hủy bỏ biện pháp tạm giam thì tài sản vẫn còn nhưng ông Trần Tú N1 vẫn không quan tâm. Từ việc vợ chồng ông Trần Tú N1 tự ý lấy tài sản của vợ chồng ông Trương T là nguyên nhân chính dẫn đến thiệt hại.

Còn đối với ông Trương T và bà Nguyễn Thị Mỹ N tuy là người bị thiệt hại về tài sản nhưng trong sự việc xảy ra thì ông Trương T, bà Nguyễn Thị Mỹ N là người có lỗi đầu tiên vì đã không thực hiện nghĩa vụ trả tiền là nguyên nhân dẫn đến việc bị vợ chồng ông Trần Tú N1 lấy tài sản. Sau khi Công an huyện N (Nay là huyện N) làm trung gian để cho vợ chồng ông Trần Tú N1 giao trả lại tài sản thì lẽ ra vợ chồng ông Trương T nhận lại tài sản để sửa chữa và sử dụng, nếu có thiệt hại xảy ra thì yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết về bồi thường về thiệt hại, nhưng vợ chồng ông Trương T không có thiện chí để nhận lại tài sản.

Còn đối với Công an tỉnh C, thời gian giải quyết vụ việc chỉ xảy ra trong hạn 03 ngày thì đã ra quyết định đình chỉ điều tra vụ án, đình chỉ điều tra bị can và hủy bỏ biện pháp ngăn chặn đối với ông Trần Tú N1. Công an tỉnh C còn cho rằng khi khởi tố vụ án, khởi tố bị can thì Công an huyện N không có tạm giữ tang vật là vỏ, máy do vợ chồng ông Trần Tú N1 đã lấy mà chỉ chụp ảnh để lưu vào hồ sơ còn vỏ, máy vẫn giao cho vợ chồng ông Trần Tú N1 giữ và bảo quản. Ngày 30/7/1996 Công an huyện N chuyển hồ sơ vụ việc đến Công an tỉnh C nhưng không có việc chuyển giao vật chứng là 02 vỏ, máy mà vợ chồng ông Trần Tú N1 lấy của vợ chồng ông Trương T về Công an tỉnh C.

Trong khi đó, vợ chồng ông Trần Tú N1, bà Lý Kiều L và vợ chồng ông Trương T, bà Nguyễn Thị Mỹ N xác định là sau khi khởi tố vụ án, khởi tố bị can thì vỏ, máy đã được Công an huyện N tạm giữ và chuyển về neo đậu tại Công an huyện N (Nay là huyện N). Ngày 30/7/1996 khi Công an huyện N và Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiến lập biên bản để cho ông Trần Tú N1 trả lại vỏ, máy thì ông Trương T có xuống xem 02 vỏ, máy hư hỏng ra sau, có chụp lại ảnh 02 vỏ, máy. Ngay cả khi việc trao trả tài sản không thành thì nội dung biên bản còn thể hiện chuyển toàn bộ hồ sơ và tài sản về Công an tỉnh C.

Bên cạnh đó, toàn bộ các khoản thiệt hại được án sơ thẩm xác định trong phạm vi thời gian thuộc thẩm quyền xử lý vụ việc của Công an huyện N (Nay là huyện N). Ngay cả khi có quyết định chuyển hồ sơ về Công an tỉnh C để giải quyết theo thẩm quyền thì ngày 30/7/1996 Công an huyện N còn kết hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiến lập biên bản để cho ông Trần Tú N1 trả lại tài sản cho vợ chồng ông Trương T. Công an tỉnh C còn xác định, thiệt hại trong vụ việc trên nếu có xác định lỗi và có xảy ra trách nhiệm bồi thường thì trách nhiệm đó thuộc về Công an huyện N (Nay là huyện N) chứ không phải Công an tỉnh C.

Tuy nhiên, khi giải quyết vụ án thì Tòa án cấp sơ thẩm đã không đưa Công an huyện N; Viện kiểm sát nhân dân huyện N (Huyện N cũ) vào tham gia tố tụng; Không xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ từ những người đã thực hiện việc điều tra, kiểm sát vụ việc để chứng minh rõ việc sau khi khởi tố vụ án, khởi tố bị can thì có thu giữ vật chứng là 02 vỏ máy hay không? Quá trình giải quyết vụ án thì 02 vỏ, máy được giải quyết như thế nào, giao cho cá nhân hay cơ quan nào giữ và bảo quản? Khi chuyển hồ sơ đến Công an tỉnh C giải quyết theo thẩm quyền thì có chuyển vật chứng vụ án để bàn giao cho Công an tỉnh C hay không? Sau khi đình chỉ điều tra vụ án, đình chỉ điều tra bị can thì vật chứng là vỏ, máy được giải quyết thế nào? Ai giữ và bảo quản?... Để từ đó có căn cứ xác định lỗi và trách nhiệm bồi thường thiệt hại xảy ra. Qua đó, cũng có căn cứ để làm rõ có liên quan đến trách nhiệm của Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn (Huyện N cũ) hay không?

Tòa án cấp phúc thẩm có triệu tập ông Nguyễn Tiến S, ông Hồ Minh H là các Điều tra viên thực hiện nhiệm vụ điều tra vụ việc trên để làm rõ các vấn đề về việc tạm giữ và xử lý tài sản là vật chứng trong vụ án, nhưng ông Nguyễn Tiến S, ông Hồ Minh H không xác định được cụ thể là có lập biên bản hay quyết định tạm giữ tài sản hay không, nhưng vỏ, máy vẫn do ông Trần Tú N1, bà Lý Kiều L quản lý. Còn vào thời điểm ngày 30/7/1996 thì vỏ, máy được neo đậu ở đâu thì không nhớ rõ.

Tại đơn kháng cáo ngày 26/7/2023, ngoài việc không đồng ý về trách nhiệm bồi thường, số tiền bồi thường thì Công an tỉnh C còn yêu cầu hủy án sơ thẩm do cấp sơ thẩm không đưa Công an huyện N; Cán bộ chiến sĩ Công an huyện N (Nay là huyện N) thực hiện nhiệm vụ trong vụ việc xảy ra vào tham gia tố tụng để xác định trách nhiệm theo quy định chung.

Từ diễn biến trên cho thấy, Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển (Nay là huyện N) là cơ quan tiến hành tố tụng trong vụ án (*Đã được Công an tỉnh C đình chỉ điều tra tại Quyết định đình chỉ điều tra vụ án số 20 ngày 02/8/1996 và Quyết định đình chỉ điều tra bị can số 26 ngày 02/8/1996*) và được xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Nhưng khi giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm không đưa Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn (Huyện N cũ) vào tham gia tố tụng để xác định rõ các nội dung vụ việc nên không có đủ căn cứ để xác định mức độ lỗi và trách nhiệm bồi thường đối với thiệt hại xảy ra.

[5] Do đưa thiếu người tham gia tố tụng nên Tòa án cấp phúc thẩm không thể khắc phục được thiếu sót nêu trên mà cần thiết hủy bản án dân sự sơ thẩm số: 152/2023/DS-ST ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau; Giao hồ sơ vụ án về cho Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm. Đồng thời, khi giải quyết lại vụ án thì Tòa án cấp sơ thẩm cần xác định cụ thể về mức độ lỗi của các bên có liên quan trong vụ việc xảy ra để có căn cứ buộc bồi thường cho phù hợp. Do hủy án sơ thẩm để xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm nên không xem xét đến các khoản thiệt hại; Trách nhiệm bồi thường thiệt hại và nội dung kháng cáo của tất cả các đương sự.

[6] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau về việc đề nghị hủy án sơ thẩm là phù hợp nên chấp nhận.

[7] Ông Trương T, bà Nguyễn Thị Mỹ N; Công an tỉnh C; ông Trần Tú N1, bà Lý Kiều L không phải chịu án phí phúc thẩm và được hoàn lại tiền tạm ứng án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308; Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số: 152/2023/DS-ST ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

- Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau để giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

- Ông Trương T, bà Nguyễn Thị Mỹ N; Công an tỉnh C; ông Trần Tú N1, bà Lý Kiều L không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí phúc thẩm cho: Công an tỉnh C số tiền là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0003783 ngày 27/7/2023; Ông Trần Tú N1 số tiền là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0003786 cùng ngày 27/7/2023; Bà Lý Kiều L số tiền là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0003787 ngày 27/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Phương

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
XÉT XỬ PHÚC THẨM**

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Cẩm Đào

–

Hồ Minh Tấn

Nguyễn Thế Phương

